

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày: 12-02-2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Bảo
Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Đỗ Văn N, sinh năm 1989 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn x, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Xuân x và bà Trần Thị T; vợ: Đặng Thị Kiều O có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14-11-2019 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số xxx, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (đã chết).

- Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

1) Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1958 (bố đẻ của anh Nguyễn Bá C)

2) Bà Lưu Thị Đ, sinh năm 1957 (mẹ đẻ của anh Nguyễn Bá C)

3) Chị Nguyễn Thị H, sin năm 1994 (vợ của anh Nguyễn Bá C)

Cùng cư trú tại: Số xxx, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định

(Những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 35 phút ngày 14-11-2019 Đỗ Văn N (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-xxx kéo theo rơ moóc BKS 15R-xxx chở theo 02 thùng Contener đi trên Quốc lộ 10 theo hướng từ tỉnh Thái Bình đến tỉnh Ninh Bình. Khi đi qua khu vực giao nhau giữa Quốc lộ 10 và đường Phù Nghĩa, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, do thấy đã vào ban đêm, trời mưa, đường vắng người và phương tiện lưu thông qua lại, N đã tăng tốc độ xe ô tô lên khoảng 60km/h và bật chế độ ga tự động (Cruise Contron) mà không sử dụng chân ga.

Khi đi đến gần khu vực đường giao nhau giữa Quốc lộ 10 và đường Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định. Trong điều kiện: Quốc lộ 10 là đường hai chiều, ở giữa có vạch sơn màu vàng kẻ liền để phân chia thành hai chiều đường riêng biệt; trời tối, mưa nhỏ, mặt đường trơn ướt, đường có đèn cao áp chiếu sáng. N điều khiển xe ô tô đi tại chiều đường bên phải theo hướng đi (tại chiều đường N đang đi có vạch sơn màu trắng kẻ liền để phân chia thành ba làn đường riêng biệt). N điều khiển xe ô tô đi tại làn đường ở giữa, cách mép đường bên phải khoảng 05 mét và đi với tốc độ khoảng 60km/h. Lúc này, N ngẩng mặt lên quan sát đèn tín hiệu giao thông, thấy đèn tín hiệu giao thông màu vàng đang nhấp nháy báo hiệu các phương tiện phải giảm tốc độ đảm bảo an toàn khi đi vào khu vực đường giao nhau. Do chủ quan vào ban đêm, trời mưa, người và phương tiện tham gia giao thông lúc này vắng nên N đã không giảm tốc độ, giữ nguyên tốc độ xe ô tô khoảng 60km/h đi vào khu vực đường giao nhau. Khi N cúi mặt xuống quan sát về phía trước thì lúc này xe ô tô do N điều khiển còn cách khu vực đường giao nhau khoảng 03 mét, N phát hiện thấy xe máy BKS 18B1-xx do anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1992; nơi cư trú Số xxx, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định điều khiển đi trên đường Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng theo hướng từ đường Trần Thừa đến đường Túc Mạc và đang ở trong khu vực đường giao nhau (theo chiều từ phải sang trái theo hướng N đang đi), cách vạch sơn dành cho người đi bộ trên phần đường anh C đi khoảng 07 mét và cách đầu xe ô tô do N điều khiển khoảng 05-06 mét. Lúc này, N đạp phanh xe để tránh xe máy của anh C. Tuy nhiên do khoảng cách quá gần, xe ô tô chở nặng quán tính lớn và đường trơn ướt nên xe ô tô vẫn tiến về phía trước, phần đầu xe phải trước bên phải xe ô tô do N điều khiển xô vào phần thân xe bên trái xe máy anh C điều khiển. Sau va chạm anh C và xe máy bị hất văng về phía trước hơi chéch chéo sang phía bên trái theo hướng N đi còn xe ô tô đầu kéo do N điều khiển tiếp tục trượt rê trên mặt đường khoảng 30 mét thì dừng lại. Hậu quả anh Nguyễn Bá C bị tử vong tại chỗ còn N đã đến trụ sở Công an thành phố Nam Định để đầu thú.

Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã chủ trì cùng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định và các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi theo quy định của pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã tạm giữ: 01 thẻ nhớ Micro loại 16 GB từ camera hành trình và 01 thiết bị giám sát hành trình BA4-BLACKBOX 16/SXLR/2018/TCĐBVN của xe ô tô đầu kéo BKS 15C-333.99 để phục vụ quá trình điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ tai nạn giao thông theo quy định của pháp luật.

Ngày 21-11-2019, Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định có bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 71/19/TT, kết luận: Nguyên nhân dẫn đến tử vong của anh Nguyễn Bá C là chấn thương sọ não: Vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh chằm phải; cơ chế hình thành vết thương: Chấn thương sọ não do vùng đầu va đập với vật cứng gây thương tích dẫn đến tử vong.

Ngày 09-12-2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định có bản kết luận giám định số 1071/KL-PC09, kết luận: Tốc độ của xe ô tô đầu kéo BKS 15C-xxx tại thời điểm 00 giờ 36 phút trước khi xảy ra va chạm là từ 57km/h đến 60km/h.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Đỗ Văn N đã khai nhận hành vi toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, N đã tác động và gia đình Đỗ Văn N đã bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Bá C số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện gia đình anh C là bà Lưu Thị Đ, sinh năm 1957; trú tại: Số xxx, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (mẹ đẻ anh C, là người được các đại diện hợp pháp của người bị hại ủy quyền toàn bộ) đã nhận đủ số tiền trên đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với N.

Đối với xe ô tô đầu kéo BKS 15C-xxx và 01 rơ moóc BKS 15R-xxx (trên rơ moóc có 02 thùng Contener gồm: 01 thùng Contener số TGBU 2414622 gần đầu kéo là thùng không chứa hàng, 01 thùng Contener số CXDU2337440 phía sau chở 21,43 tấn hàng có kẹp chì số YMAD 696988). Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định xác minh chủ sở hữu hợp pháp là của Công ty TNHH Giao nhận vận tải C nên đã trả lại cho đại diện hợp pháp của Công ty là anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1972, trú tại: Số xxx, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng nhận lại và không có ý kiến thắc mắc gì.

Đối với chiếc xe máy BKS 18B1-xxx Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định xác minh chủ sở hữu hợp pháp là của anh Nguyễn Bá C nên đã trả lại cho bà Lưu Thị Đ là đại diện gia đình anh Nguyễn Bá C nhận lại và không có ý kiến thắc mắc gì.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSNDTPND ngày 09-01-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định đã truy tố Đỗ Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo N thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Đỗ Văn N tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Đỗ Văn N nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 14-11-2019 Đỗ Văn N có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-xxxx kéo theo rơ moóc BKS 15R-xxxx chở theo 02 thùng Contener đi trên Quốc lộ 10 theo hướng từ tỉnh Thái Bình đến tỉnh Ninh Bình. Khi đến khu vực đường giao nhau giữa Quốc lộ 10 và đường Phù Nghĩa, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, do chủ quan vào ban đêm, trời mưa, đường vắng, N đã đi xe ô tô với tốc độ khoảng 60km/h với chế độ ga tự động (Cruise Contron), không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi vào khu vực

đường giao nhau, không nhường đường cho phương tiện đi đến từ bên phải khi vào khu vực đường giao nhau. Vì vậy xe ô tô do N điều khiển đã xô vào phần hông xe bên trái xe máy BKS 18B1-xxx do anh Nguyễn Bá C điều khiển, làm anh C tử vong ngay tại chỗ. Hành vi trên của N đã vi phạm khoản 23 Điều 8, điểm c khoản 3 Điều 9, khoản 1 Điều 24 của Luật giao thông đường bộ và khoản 3, khoản 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải nên đã gây tai nạn giao thông với hậu quả nghiêm trọng, làm chết người.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y tử thi và lời khai của người làm chứng, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung:

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

4.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; sau khi gây tai nạn, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú khai báo về hành vi của mình; vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về hình phạt:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của người khác. Việc đưa bị cáo ra xét xử nhằm giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân.

Bị cáo Đỗ Văn N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự); không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án này và không bị tạm giam về một tội phạm khác; bị cáo bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo, căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử trả tự do cho bị cáo N tại phiên tòa.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về phần dân sự*: Vấn đề dân sự giữa bị cáo với gia đình bị hại đã được giải quyết xong vì vậy không đặt ra để xem xét.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo (bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-11-2019 đến ngày xét xử 12-02-2020) thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng. Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Trả tự do cho bị cáo Đỗ Văn N tại phiên tòa.

2. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Đỗ Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án Dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Nam Định;
- Công an TP Nam Định;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh